

Phát hành ngày 26/04/2021

## TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



### TỔNG QUAN TTCK

|                                    | HSX       | HNX      | UPCOM   | VN30      |
|------------------------------------|-----------|----------|---------|-----------|
| <b>Chỉ số Index</b>                | 1.248,53  | 283,63   | 80,40   | 1.301,39  |
| <b>%Thay đổi trong tuần</b>        | 0,79%     | -3,23%   | -1,70%  | 1,92%     |
| <b>GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)</b>    | 20.466,34 | 2.995,86 | 963,10  | 15.711,43 |
| <b>%Thay đổi so với tuần trước</b> | -2,28%    | -16,27%  | -28,58% | 2,74%     |
| <b>KLGD TB/ phiên (triệu CP)</b>   | 746,26    | 159,64   | 79,17   | 457,38    |
| <b>%Thay đổi so với tuần trước</b> | -15,58%   | -22,45%  | -20,47% | -11,27%   |
| <b>P/E</b>                         | 18,91     | 17,25    | 26,71   | 18,94     |
| <b>P/B</b>                         | 2,62      | 1,71     | 2,25    | 3,16      |

### Diễn biến TTCK trong nước

Kết thúc tuần giao dịch từ 19-23/4, VN-Index đứng ở mức 1.248,53 điểm, tương ứng tăng 9,82 điểm (0,79%) so với tuần trước đó. Trong khi đó, HNX-Index giảm 9,48 điểm (-3,23%) xuống 283,63 điểm. UPCoM-Index cũng giảm 1,39 điểm (-1,7%) xuống 80,4 điểm.

Khối ngoại giao dịch vẫn theo chiều hướng tiêu cực khi bán ròng mạnh trên sàn HoSE. Tính chung toàn thị trường, dòng vốn ngoại mua vào 169,2 triệu cổ phiếu, trị giá 9.042 tỷ đồng, trong khi bán ra 202,7 triệu cổ phiếu, trị giá 10.144 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 33,4 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 1.102 tỷ đồng. Riêng trên sàn HoSE, khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 1.077 tỷ đồng (giảm 56% so với tuần trước), tương ứng khối lượng bán ròng là 30,6 triệu cổ phiếu. Giá trị bán ròng của khối ngoại sàn này ở mức hơn 1.609 tỷ đồng nếu chỉ tính theo phương thức khớp lệnh. Tại sàn HNX, khối ngoại bán ròng trở lại 27,8 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng là 2,33 triệu cổ phiếu. Tại sàn UPCoM, khối ngoại mua ròng nhẹ 2,5 tỷ đồng, nhưng tính về khối lượng, dòng vốn này vẫn bán ròng 464.234 cổ phiếu.

Ngoài ra, khối tự doanh của các công ty chứng khoán đã chấm dứt 5 tuần bán ròng liên tiếp trên HoSE. Cụ thể, tự doanh CTCK quay trở lại mua ròng 485 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng là hơn 12 triệu cổ phiếu.

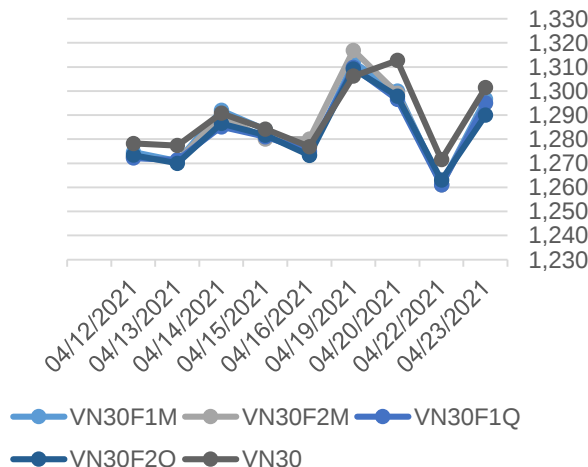
### Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh biến động trái chiều trong tuần qua khi tăng đỉnh rồi lại điều chỉnh mạnh, sau đó hồi phục nhẹ. Tính chung cả tuần, VN30F1M tăng 1,82%, lên 1.296,70 điểm; hợp đồng VN30F2M tăng 1,16% lên 1.294,90 điểm, hợp đồng VN30F1Q đạt 1.295,00 điểm, tăng 1,58%, VN30F2Q tăng 1,31%, ở mức 1.290,00 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1.301,39 điểm, tăng 1,92% so với cuối tuần trước.

### Đồ thị chỉ số VNINDEX



### Giá HĐTL so với VN30





## TTCK QT

Chỉ số  
Index%Thay đổi  
trong tuần

|           |        |        |
|-----------|--------|--------|
| Dow Jones | 34.044 | -0,46% |
| S&P 500   | 4.180  | -0,13% |
| FTSE 100  | 6.921  | -1,33% |
| DAX       | 15.280 | -1,17% |
| Shang Hai | 3.474  | 1,39%  |
| Nikkei    | 29.021 | -2,23% |



## Diễn biến TTCK quốc tế

Kết phiên 23/04, Dow Jones tăng 227,59 điểm, tương đương 0,67%, lên 34.043,49 điểm. S&P 500 tăng 45,19 điểm, tương đương 1,09%, lên 4.180,17 điểm, sát đỉnh lịch sử 4.185,47 điểm thiết lập hôm 16/4. Toàn bộ 11 lĩnh vực chính thuộc S&P 500 đều chốt phiên trong sắc xanh, công nghệ và tài chính dẫn đầu đà tăng. Nasdaq tăng 198,39 điểm, tương đương 1,44%, lên 14.016,81 điểm. Kết thúc một tuần biến động, Dow Jones giảm 0,5%, S&P 500 giảm 0,1% còn Nasdaq mất 0,3%.

Kết phiên 23/04, chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản tăng 0,59%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 0,57%, trong phiên có lúc mất hơn 1%, còn Topix giảm 0,39%. Thị trường Trung Quốc đi lên với Shanghai Composite tăng 0,26% còn Shenzhen Component tăng 1,002%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,85%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 0,27%. ASX 200 của Australia tăng 0,08%.



## DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



## Giá vàng

Giá vàng ngày 23/4 giảm sau khi Mỹ ghi nhận nhiều số liệu kinh tế tích cực

Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 7 USD xuống 1.776,9 USD/ounce.

Giá vàng tương lai giảm 0,2% xuống 1.777,8 USD/ounce.

## Giá dầu

Kết phiên 23/04, giá dầu Brent tương lai tăng 77 cent, tương đương 1,1%, lên 66,11 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai tăng 71 cent, tương đương 1,2%, lên 62,14 USD/thùng.

Chốt tuần, giá cả hai loại dầu đều giảm khoảng 1% do diễn biến Covid-19 tại Ấn Độ và Nhật Bản, hai quốc gia nhập khẩu dầu lớn thứ 3 và 4 thế giới.

## Tiền tệ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động của đồng bạc xanh với rổ 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 90,832 điểm, giảm 0,77% so với thời điểm cuối tuần trước.

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT TTCK

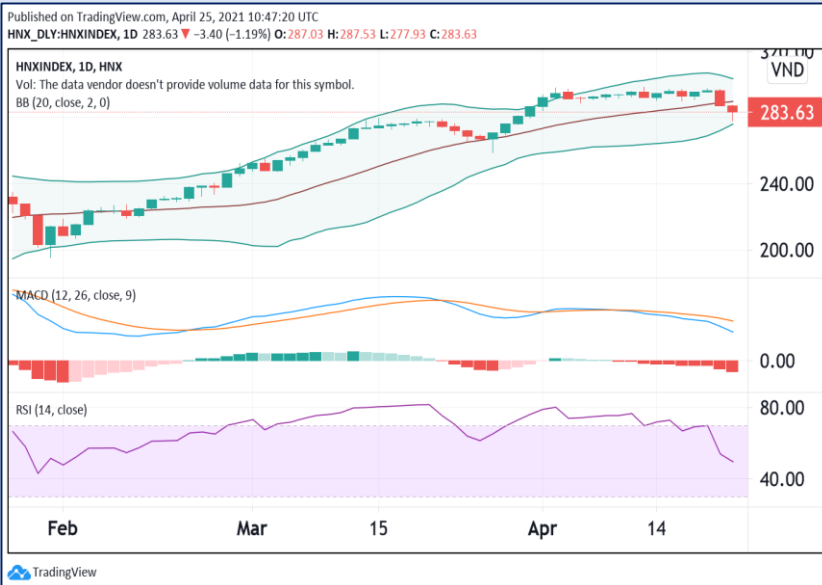
Phát hành ngày 26/04/2021

**ABS**  
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

## VNINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 23/04/2021, VN-Index tăng điểm tích cực trở lại với cây nến xanh có thân lớn và vượt lên trên 50% cây nến giảm mạnh trước đó. Điều này cho thấy bên mua đang chiếm lại được ưu thế. Trong khung thời gian tuần, chỉ số tạo mẫu hình nền Spinning Top thể hiện tâm lý giằng co của nhà đầu tư và sự biến động lớn của chỉ số trong tuần. VN-Index phục hồi trở lại sau khi về test mẫu hình Rising Window ngày 02/04/2021 cho thấy lực mua xuất hiện mạnh tại ngưỡng này đã giúp chỉ số tăng điểm tích cực trở lại. Khối lượng giao dịch sụt giảm hơn những phiên trước đó và nằm dưới mức trung bình 20 phiên gần nhất chứng tỏ tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

Chỉ báo Relative Strength Index đã vượt lên trên trendline tăng ngắn hạn (bắt đầu từ tháng 01/2021), qua đó cho thấy tình hình của chỉ số không quá bi quan. Tuy nhiên, chỉ báo MACD vẫn đang nằm dưới đường tín hiệu (signal line). Nếu tín hiệu này vẫn được duy trì thì rủi ro điều chỉnh là vẫn còn.



## HNXINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 23/04/2021, HNX-Index tạo mẫu hình nền Hammer sau khi về test lại vùng hỗ trợ 280-285 điểm (ngưỡng Fibonacci Projection 61.8%). Tín hiệu này cho thấy lực mua mạnh xuất hiện tại vùng hỗ trợ 280-285 điểm đã giúp chỉ số thu hẹp phần lớn sắc đỏ trước đó. Khối lượng giao dịch sụt giảm mạnh và duy trì dưới mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, tín hiệu phân kỳ giá xuống (bearish divergence) vẫn đang duy trì ở chỉ báo MACD. Chỉ báo Relative Strength Index tiếp tục sụt giảm cho thấy tình hình vẫn chưa quá khả quan. Nếu chỉ số có thể giữ vững vùng 280-285 điểm thì tình hình sẽ có thể tích cực trở lại. Khi đó, mục tiêu tiếp theo của chỉ số sẽ là vùng 330-340 điểm (ngưỡng Fibonacci Projection 100%).

## NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Thị trường lấy lại đà tăng nhờ sự bùng nổ ở nhóm tài chính – ngân hàng và lan tỏa ra khắp các nhóm ngành. Điểm tích cực khi dòng tiền lan tỏa ở nhiều nhóm cổ phiếu giúp thanh khoản thị trường duy trì ở mức tốt. Đây là giai đoạn giá cổ phiếu đặc biệt là các cổ phiếu vốn hóa lớn, các cổ phiếu có KQKD quý I tích cực thể hiện xu hướng tăng lên trong những phiên giao dịch cuối cùng trong tháng 4 và sau đó tiếp tục tăng trong tuần đầu tiên của tháng 5. Về mặt kỹ thuật, với quán tính tăng như hiện nay, mốc cản gần 1.300 điểm hoàn toàn có thể bị chinh phục, tuy vậy những nhịp rung lắc để kiểm tra các ngưỡng hỗ trợ sẽ xảy ra trước khi thị trường đến các mức cao mới với mục tiêu ngắn hạn xoay quanh khu vực 1.300-1.330 điểm.



## BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



**Tỷ giá:** Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 23/04 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.179 đồng/USD, giảm 17 đồng so với tuần trước.

**Lãi suất:** Thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần từ 19-25/04, tính đến ngày 24/04, lãi suất bình quân liên ngân hàng được điều chỉnh nhẹ ở các kì hạn. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng lên 0,42%/năm, lãi suất tuần giảm còn 0,64%, kì hạn 1 tháng tăng lên 0,93%, trong khi kì hạn 3 tháng tăng lên 1,52%, kì hạn 6 tháng giảm mạnh còn 2,06%.



## THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

**Việt Nam nhập siêu hơn 1 tỷ USD trong nửa đầu tháng 4.** Thống kê Tổng cục Hải quan mới công bố cho thấy, 15 ngày đầu tháng 4, Việt Nam đạt kim ngạch xuất nhập khẩu gần 27 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt 12,65 tỷ USD, nhập khẩu đạt 13,96 tỷ USD. Như vậy, trái với đà xuất siêu trước đó, nửa đầu tháng 4 Việt Nam nhập siêu hơn 1,3 tỷ USD.

**Tín dụng từ đầu năm tới nay tăng trưởng gấp hơn 4 lần cùng kỳ 2020, tiền đổ vào bất động sản tăng, vào chứng khoán giảm.** Số liệu được Vụ Tín dụng các ngành kinh tế Ngân hàng Nhà nước công bố tại buổi họp báo của NHNN ngày 22/4 cho biết, đến ngày 16/4/2021, tín dụng toàn nền kinh tế đạt 9.499.546 tỷ đồng, tăng 3,34% so với cuối năm 2020. Tốc độ này tăng trưởng nhanh gấp hơn 4 lần so với mức tăng 0,78% của cùng kỳ năm trước. Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên. Tuy nhiên, với lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, ước đến 31/3/2021, dư nợ lĩnh vực này khoảng 45.326 tỷ đồng, giảm khoảng 1% so với cuối năm 2020.

**Goldman Sachs: Các đầu tàu kinh tế toàn cầu sắp giảm tốc.** Một báo cáo của ngân hàng Mỹ Goldman Sachs cho rằng giai đoạn hiện nay có thể chính là thời điểm tuyệt vời nhất của sự phục hồi sau đại dịch. Goldman Sachs nhận định rằng sự phục hồi của kinh tế Mỹ đang đạt đỉnh, với tốc độ tăng trưởng sẽ đạt 10,5% trong quý này, mức tăng mạnh nhất kể từ năm 1978. Tiếp đó, Goldman Sachs dự báo kinh tế Mỹ "chậm lại một chút" trong quý 3 và "liên tục giảm tốc trong vài quý sau đó".



## THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

**Nhiều doanh nghiệp báo lãi tăng trong Quý I/2021.** Sau khi có kết quả kinh doanh nêu tại nhiều ĐHCĐ của các doanh nghiệp, đa phần Quý I/2021 các doanh nghiệp Việt Nam đến từ nhiều lĩnh vực đã ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận tích cực, từ các ngành sản xuất, dịch vụ cho đến xuất nhập khẩu. Tiêu điểm của làn sóng KQKD khả quan có thể kể đến ngành ngân hàng và chứng khoán với mức lợi nhuận tăng bình quân từ 20 – 300% cùng kì. Ngoài ra, ngành thép cũng đã có một quý mở đầu 2021 rất thành công với HPG sở hữu mức lãi trước thuế lên đến 7.000 tỷ, HSG lãi 501 tỷ đồng,...

**Ngân hàng kỳ vọng lợi nhuận tăng dù COVID-19 kéo dài.** Lợi nhuận quý đầu năm nay của các ngân hàng tăng vọt được lý giải thông qua kết quả tăng trưởng tín dụng và thu nhập phi tín dụng lạc quan hơn so với cùng kỳ. Ngoài ra, các ngân hàng cũng duy trì được tỷ suất biên lợi nhuận tốt. Theo nhiều chuyên gia ngân hàng, mặc dù nền kinh tế còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song cũng mở ra nhiều cơ hội, thuận lợi và xu hướng phát triển mới.

## THÔNG TIN DỰ KIẾN TUẦN TỚI



- (26/4) Khởi động Tuần lễ tiêm chủng thế giới 2021;



Phát hành ngày 26/04/2021

**ABS**  
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

## THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

| Top tăng mạnh nhất | Mã CK    | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|--------------------|----------|------------|--------------|
|                    | FUCVREIT | 30,53%     | 25.650       |
|                    | HMC      | 25,32%     | 24.500       |
|                    | VPG      | 24,90%     | 31.600       |
|                    | CLW      | 19,14%     | 30.500       |
|                    | AMD      | 18,54%     | 7.800        |
|                    | ABS      | 18,24%     | 73.900       |
|                    | TTE      | 18,18%     | 11.700       |
|                    | VIX      | 17,53%     | 33.850       |
|                    | TAC      | 13,77%     | 57.000       |
|                    | YEG      | 13,64%     | 25.000       |

| Top giảm mạnh nhất | Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|--------------------|-------|------------|--------------|
|                    | HVX   | -25,00%    | 5.340        |
|                    | FTM   | -24,94%    | 3.340        |
|                    | DLG   | -24,81%    | 3.000        |
|                    | PXT   | -24,79%    | 2.700        |
|                    | LCM   | -24,71%    | 2.590        |
|                    | RIC   | -23,60%    | 19.100       |
|                    | DXV   | -19,93%    | 4.540        |
|                    | HAG   | -15,86%    | 5.040        |
|                    | PMG   | -15,28%    | 24.400       |
|                    | SAV   | -15,17%    | 35.500       |

## THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa | Top tăng mạnh nhất |
|-------|------------|--------------|--------------------|
| MEL   | 46,15%     | 13.300       |                    |
| VIE   | 43,14%     | 7.300        |                    |
| THS   | 30,86%     | 10.600       |                    |
| DAE   | 24,87%     | 24.100       |                    |
| EVS   | 19,18%     | 17.400       |                    |
| DNC   | 17,61%     | 56.100       |                    |
| HHG   | 17,39%     | 5.400        |                    |
| KDM   | 16,88%     | 9.000        |                    |
| CAN   | 13,70%     | 30.700       |                    |
| KHS   | 11,94%     | 15.000       |                    |

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa | Top giảm mạnh nhất |
|-------|------------|--------------|--------------------|
| AME   | -33,33%    | 9.800        |                    |
| KSQ   | -31,03%    | 4.000        |                    |
| VE4   | -26,25%    | 23.600       |                    |
| ACM   | -25,00%    | 3.300        |                    |
| TTH   | -23,81%    | 3.200        |                    |
| KVC   | -20,93%    | 3.400        |                    |
| MPT   | -19,44%    | 2.900        |                    |
| TTZ   | -19,05%    | 3.400        |                    |
| VIG   | -17,57%    | 6.100        |                    |
| LM7   | -17,19%    | 5.300        |                    |

## THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

| Top tăng mạnh nhất | Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|--------------------|-------|------------|--------------|
|                    | DNS   | 109,57%    | 19.700       |
|                    | SPB   | 72,00%     | 17.200       |
|                    | BIO   | 60,00%     | 15.200       |
|                    | BIO   | 60,00%     | 15.200       |
|                    | SCG   | 58,98%     | 79.810       |
|                    | BVN   | 50,00%     | 12.000       |
|                    | RTH   | 39,19%     | 10.300       |
|                    | KSE   | 38,53%     | 32.000       |
|                    | HKP   | 31,08%     | 9.700        |
|                    | STH   | 21,87%     | 13.528       |

| Top giảm mạnh nhất | Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|--------------------|-------|------------|--------------|
|                    | PJS   | -46,08%    | 11.000       |
|                    | DNT   | -40,00%    | 12.000       |
|                    | DCG   | -34,57%    | 10.600       |
|                    | SDP   | -32,05%    | 2.650        |
|                    | HTE   | -30,50%    | 6.255        |
|                    | NBR   | -29,57%    | 13.100       |
|                    | KHB   | -25,29%    | 3.810        |
|                    | VWS   | -25,00%    | 12.000       |
|                    | GER   | -24,66%    | 5.500        |
|                    | CC4   | -24,53%    | 12.000       |

# DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 26/04/2021

| Giao dịch khối ngoại      | HSX        | HNX     | UPCOM  |
|---------------------------|------------|---------|--------|
| Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)  | (1.414,56) | (27,80) | 2,51   |
| Tổng KLGD ròng (triệu CP) | (30,63)    | (2,33)  | (0,46) |

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

| TOP MUA RÒNG |                |                        | TOP BÁN RÒNG |                |                        |
|--------------|----------------|------------------------|--------------|----------------|------------------------|
| Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) | Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) |
| MWG          | 4.560.400      | 694.935                | VHM          | (4.268.300)    | (474.141)              |
| VIC          | 1.864.600      | 148.219                | HPG          | (7.863.600)    | (421.367)              |
| MSN          | 1.627.900      | 118.462                | VNM          | (2.832.498)    | (369.527)              |
| NVL          | 181.300        | 55.255                 | VPB          | (7.894.300)    | (199.358)              |
| VCB          | 1.090.900      | 42.803                 | KDH          | (3.322.700)    | (158.657)              |

## THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

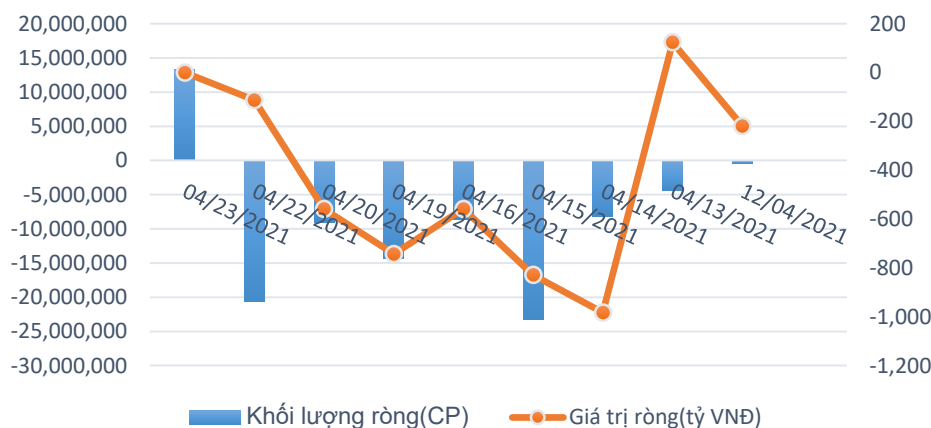
| TOP MUA RÒNG |                |                        | TOP BÁN RÒNG |                |                        |
|--------------|----------------|------------------------|--------------|----------------|------------------------|
| Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) | Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) |
| VCS          | 89.200         | 8.087                  | PVS          | (546.400)      | (12.394)               |
| IDV          | 33.800         | 2.215                  | VND          | (175.300)      | (6.547)                |
| SHS          | 52.500         | 1.522                  | SHB          | (168.600)      | (4.469)                |
| NVB          | 54.200         | 931                    | HEV          | (163.090)      | (2.740)                |
| HCC          | 71.000         | 746                    | PSE          | (214.800)      | (2.359)                |

## THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

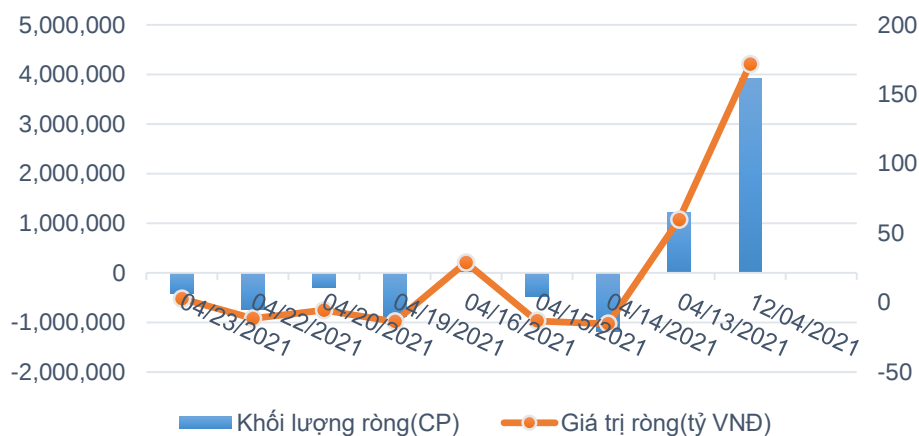
| TOP MUA RÒNG |                |                        | TOP BÁN RÒNG |                |                        |
|--------------|----------------|------------------------|--------------|----------------|------------------------|
| Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) | Mã CK        | KLCP ròng (CP) | GTGD ròng (triệu đồng) |
| ACV          | 383.700        | 27.719                 | VTP          | (432.775)      | (35.689)               |
| MCH          | 122.710        | 12.955                 | VEA          | (407.700)      | (17.011)               |
| SIP          | 37.980         | 6.402                  | LTG          | (196.300)      | (5.983)                |
| QNS          | 143.210        | 5.995                  | VRG          | (115.620)      | (3.007)                |
| VGI          | 70.600         | 2.491                  | CTR          | (6.871)        | (606)                  |

# DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

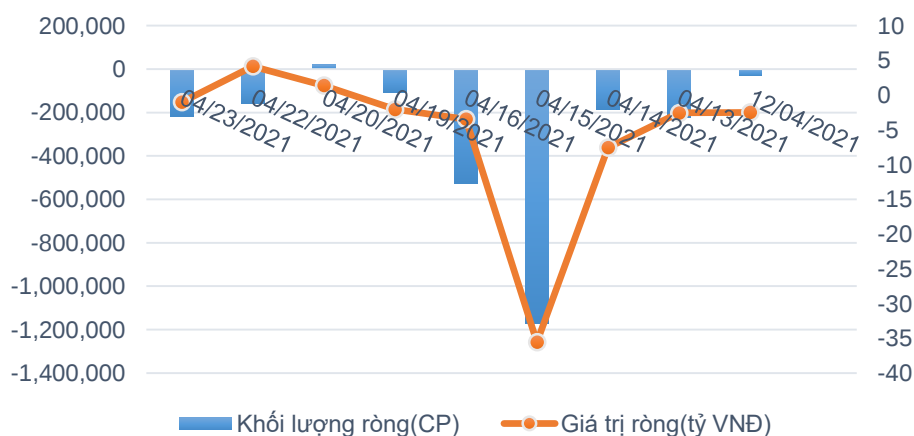
## Giao dịch khối ngoại HSX



## Giao dịch khối ngoại HNX



## Giao dịch khối ngoại UPCOM



**KHUYẾN CÁO**

*Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH****Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

**Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh**

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,  
Q1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel:(028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê  
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà  
Nẵng  
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

**Chi nhánh Hải Phòng**

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê  
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng  
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

**Chi nhánh Bắc Ninh**

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP.Bắc Ninh  
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

**Chi nhánh Thái Bình**

399 Lê Quý Đôn, TP.Thái Bình  
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh  
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế  
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

**Chi nhánh Vũng Tàu**

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,  
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

**Sàn giao dịch Hoàng Cầu**

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,  
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

**Sàn giao dịch Láng Hạ**

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628  
Chi nhánh Cần Thơ  
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

**Phòng Phân Tích**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

[www.abs.vn](http://www.abs.vn)